TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1640/2019/QĐST-DS	*Bình Thạnh, ngày 23 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, TP. HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Huỳnh Linh Phượng

Thư ký phiên họp: Bà Trương Thị Thương

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Minh Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 0656/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2019, về yêu cầu: "Tuyên bố một người là đã chết" theo Quyết định mở phiên họp số 336/2019/QĐ-MPH ngày 09 tháng 9 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự* là Nguyễn Thị N, sinh năm 1956; địa chỉ: 198 đường D, Phường Z, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

- *Đối với* bà Nguyễn Thị Ánh, sinh năm 1952; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: 37/14 (23/4) đường H, Phường S, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1954;
2. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1958;
3. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1961;
4. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963;
5. Bà Trương Thị P, sinh năm 1967;

Cùng địa chỉ: 146/3A đường X, Phường Z, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có tên nêu trên là bà Nguyễn Thị N, đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 30 tháng 3 năm 2019).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Bà Nguyễn Thị N là người yêu cầu và cũng là người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn S, ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị L, bà Trương Thị P trình bày:

Ông Nguyễn Văn P (còn có tên gọi khác là Võ Văn Đ), chết năm 2015 và bà Trương Thị B, chết năm 1984, có tất cả 07 người con gồm: bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1952; ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1954; bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1956; ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1958; ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1961; bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; bà Trương Thị P, sinh năm 1974 (Bà P khi sinh ra lấy họ theo mẹ).

Năm 1972, bà Nguyễn Thị A rời khỏi nhà và mất liên lạc cho đến nay. Gia đình đã đăng báo, đài và tìm kiếm khắp nơi nhưng vẫn không có tin tức gì về bà A. Nay bà yêu cầu Toà án tuyên bố bà A là đã chết, để bổ túc hồ sơ xin cấp giấy chủ quyền nhà, đất và các việc khác có liên quan.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Yêu cầu của bà N là có cơ sở, nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

Bà Nguyễn Thị N và cũng là người đại diện theo ủy quyền của các ông bà Nguyễn Văn S, ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị L, bà Trương Thị P có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ khoản 2 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp.

[2] *Về quan hệ và thẩm quyền giải quyết:*

Theo đơn của bà Nguyễn Thị N yêu cầu Tòa án tuyên bố một người là đã chết. Căn cứ khoản 4 Điều 27 của Bộ luật tố tụng dân sự, đây là quan hệ về dân sự và là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] *Về yêu cầu của đương sự:*

Xét: theo kết quả xác minh của Công an Phường S, quận B tại Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 1508/2019/QĐ-CCTLCC ngày 27 tháng 8 năm 2019, của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh thì bà Nguyễn Thị A có đăng ký thường trú tại địa chỉ 37/14 (23/4) đường H, Phường S, quận B (theo tờ khai gia đình). Từ năm 1972 đến nay, bà A không còn cư trú tại địa chỉ nêu trên, và không đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương. Hiện không rõ đi đâu.

Như vậy, việc bà A bỏ đi là có thật. Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự năm 2015, thì người có quyền, lợi ích liên quan có thể yêu cầu Tòa án ra

quyết định tuyên bố một người là đã chết trong trường hợp: Biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống. Đối chiếu với trường hợp nêu trên, xét thấy bà N có đơn yêu cầu Tòa án ra quyết định tuyên bố bà A là đã chết là có cơ sở và hợp pháp, nên chấp nhận.

Do thời gian biết được tin tức cuối cùng về bà A là năm 1972, không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng, nên căn cứ khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự thì ngày có tin tức cuối cùng được tính từ ngày 01 tháng 01 năm 1973. Và kể từ ngày có tin tức cuối cùng cho đến nay cũng không có tin tức xác thực là bà A còn sống. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự, ngày chết pháp lý của bà A được xác định là ngày 01 tháng 01 năm 1978.

[4] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị N được miễn nộp toàn bộ tiền tạm ứng lệ phí Tòa án theo quy định tại điểm đ khoản 1 và khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự năm 2015; Các điều 371, 372, 391 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Nguyễn Thị N.

Tuyên bố bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1952, địa chỉ nơi cư ngụ cuối cùng: 37/14 (23/4) đường H, Phường S, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là số 37/14 (23/4) đường H, xã T, quận G, tỉnh Gia Định), là đã chết;

Ngày xác định bà Nguyễn Thị A chết là ngày 01 tháng 01 năm 1978.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị A là đã chết, có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của bà Nguyễn Thị A được giải quyết như đối với người là đã chết. Quan hệ tài sản của bà Nguyễn Thị A được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của bà Nguyễn Thị A được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Áp dụng điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Thị N được miễn nộp toàn bộ tiền tạm ứng lệ phí Tòa án.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- UBND Phường S, Q. B;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Huỳnh Linh Phượng